

Ngày 9-7-1974

Vào tháng 7, Sư phụ tổ chức pháp hội Địa Tạng trong vòng một tháng, cứ mỗi chiều Ngài giảng một giờ, thầy Truyền Hỷ dịch sang tiếng phổ thông, thầy Truyền Văn dịch lại sang tiếng Đài Loan. Đệ tử xuất gia của Sư phụ gồm có các thầy Truyền An, Truyền Phụng, Truyền Hối, Truyền Tổng, Truyền Tịnh, Truyền Đăng, Truyền Hải, Truyền Ngạn, Truyền Duyên, Truyền Thực, Truyền Âm, Truyền Đà, Truyền Tu, Truyền Nghĩa, Truyền Thông.

Mỗi chiều sau khi Sư phụ giảng xong, hướng dẫn chúng niệm Phật, lễ Phật. Hôm trước Sư phụ nói về nhân duyên xuất gia và việc tu hành ở chùa Thừa Thiên và ở núi Thanh Nguyên, còn hôm nay thì Sư phụ kể lại những việc ở Đài Loan.

“Tôi ở chùa Thừa Thiên, định đến Nam Phổ Đà thì có điềm báo trước, một con chim (chim bạch lộ ty) đến trước mặt tôi kêu: “Lão Hòa thượng” (tiếng kêu của nó nghe giống như vậy). Tôi ngờ rằng nó kêu Thầy tôi là Ngài Chuyển Trần, vì lúc ấy Ngài Chuyển Trần là Hòa thượng trụ trì, không ngờ nó lại kêu tôi.

Có người không dám làm Hòa thượng, vì làm Hòa thượng không phải dễ, không thể tùy tiện gọi ai cũng là hòa thượng. Nếu làm Hòa thượng thì phải trụ trì, xây dựng đạo tràng, độ người; vả lại cách hành đạo có chỗ khác với Pháp sư. Sở dĩ tôi rời chùa Thừa Thiên đến Nam Phổ Đà là do cư sĩ Lâm Giác Phi viết thư mời tôi đến Đài Loan để hoằng pháp độ sanh. Tôi nghĩ rằng đã có người thỉnh thì tôi cũng tùy duyên đến Đài Loan xem sao. Thế là tôi đi thuyền đến Hạ Môn lo giấy tờ xuất cảnh.

Tôi không giống như những Pháp sư khác đi theo bộ đội mà đến. Sau khi tới Đài Loan, tôi ở Tiên Động 4-5 tháng rồi lại đi Đài Bắc. Ban đầu tôi ở động núi Chi Sơn được mấy tháng, sau đó

đến chùa Long Sơn, nhưng vì khí hậu nơi đây quá nóng chỉ ở được vài ngày, bèn đến Thủy Liêm Đình-Tân Điểm; ở được một hai ngày có một “**thái cô**” (cô ăn rau chay) mời tôi đến chùa Pháp Hoa. Chùa này vốn là của người Nhật, sau khi người Nhật rút về nước còn nhiều hồn ma Nhật ở đấy. Ban đầu tôi không biết, nhưng lúc cùng đến đó với cư sĩ Cao Minh Thụ, đêm nghe âm khí lạnh buốt. Có nhiều bóng ma mặc đồ Nhật, tóc chải, mang đồ đạc trên lưng hiện ra. Mọi người không ai dám ngủ lại, lần lượt lên bỏ đi, chỉ còn lại một mình tôi. Tôi giảng pháp cho các hồn ma, đồng thời phát hiện thấy nhiều xương người dầm trong chum nước để dưới đất. Tôi vớt ra từng cái đem phơi khô, sau đó bọc kỹ lại, niệm Phật siêu độ cho họ, thế là mọi sự bình an trở lại. Hiện nay ở chùa Pháp Hoa vào ngày 17 mỗi tháng có tổ chức tụng kinh cầu siêu, thông lệ này bắt đầu từ đó. Các “**thái cô**” chùa Pháp Hoa chỉ biết ăn chay, không hiểu Phật pháp, cũng không biết coi trọng pháp sư và ứng xử như người thế tục, có người còn nói rằng thỉnh tôi đến đây chưa chắc đã mời tôi ra khỏi được. Mà tôi thì không thích ở chùa người, bèn giã từ họ.

Từ chùa Pháp Vũ đến núi Đại Đồn có chùa Đại Từ, nơi đây có vài ngôi nhà Nhật Bản, có mấy “**thái cô**” ở, họ đều để tóc, có gia đình và con cái. Có “**thái cô**” tên A Thụy mời tôi đến. Tôi cùng cư sĩ Cao Minh Thụ đến xem qua thì thấy giống như chùa Pháp Hoa. Thế là lại tiếp tục lên đường đi đến Thủy Liêm Đình nằm bên kia Đieu Kiều-Tân Điểm, gần Tân Xã.

Nếu muốn xây dựng đạo tràng tôi có thể mua một ngọn núi ở Thủy Liêm Đình, nhưng tôi nghĩ người xuất gia không cần làm như thế, ở đâu cũng xong, sống qua ngày là được. Về sau, từ Thủy Liêm Đình nhìn ra tôi thấy một ngọn núi giống như đầu sư tử, trên núi này có một tảng đá lớn, tôi liền nghĩ có thể đục đá

thành động để ở, vì người xuất gia không nên ở nhà thế tục (chỉ Thủy Liêm Đình). Do đó tôi mới rời Thủy Liêm Đình cùng cư sĩ Cao Minh Thụ lên núi đục đá làm động, thiên hạ ở đây cũng đến giúp đỡ. Thế là tôi có được một động đá để an trú. Dần dần có một số người đến quy y.

Ở Tân Điểm, nhiều người không có tinh thần hộ Pháp nhưng lại tổ chức Hội hộ pháp, lợi dụng người xuất gia để thu tiền hương đèn. Người Đài Loan lúc bấy giờ không có chánh tín, không hiểu Phật pháp, giống như những người thờ thần miếu vậy. Tôi ở động Quảng Minh độ chúng. Lúc đầu cứ nghĩ Hội hộ pháp là nhằm để ủng hộ Phật pháp, sau đó thấy nhiều người hăm hở đến quy y... Tín đồ đến, tôi nấu cơm đạm bạc cho họ ăn, nghĩ rằng mình chỉ cần hóa độ chúng sanh, nếu hóa độ tốt thì đạo tràng nào mà chẳng thành. Nhưng mọi người không hiểu, họ bảo không nên cho tín chúng ăn, làm như vậy là phí của, nhà chùa mất đi thu nhập. Tôi chỉ chú trọng độ chúng, không chú trọng đến tiền bạc và không xem trọng hình thức bên ngoài, nghĩ rằng ở Đại Lục người tại gia phải cất nhà cho người xuất gia ở, làm gì có người tại gia đi lợi dụng người xuất gia. Tôi chỉ muốn độ sinh chứ không muốn mình giống như ông thần miếu. Do đó bèn xây dựng chùa Quảng Chiếu phía trên động Quảng Minh và tạc một pho tượng Phật A Di Đà cao 1 trượng 8. Có người nói với tôi: “Ngài vào ở chùa Quảng Chiếu, để động Quảng Minh cho chúng tôi quản lí”. Tôi bảo: “Các ông muốn quản lí động Quảng Minh tùy các ông, chúng tôi là người xuất gia không thể để các ông quản lí được”. Vì thế tôi vẫn ở trong chùa Quảng Chiếu. Tôi nghĩ bụng, sau khi tượng đức A Di Đà chùa Quảng Chiếu hoàn thành dân chúng ở Tân Điểm sẽ được bình an; nơi đây ắt sẽ được phát đạt và tương lai có thể trở thành khu du lịch.

Về sau chùa Quảng Chiếu cũng có người muốn lấy, tôi mới cùng với sư Truyền Ý và Trịnh Thủy Thanh đi đến động Nhật Nguyệt. Trong động có một cái ao – nơi đây heo rừng thường đến tắm, trong động có cây cối, trên đỉnh động có nước nhỏ giọt, tôi nhận thấy nơi này thật tốt. Lúc đầu động Nhật Nguyệt không có lối đi, cỏ dây mọc đầy, tôi phải lần theo dây mây bám dọc theo vách đá mà leo lên. Đến nơi thấy chẳng có gì để ăn, mọi người bảo tôi: “Sư phụ không thể ở đây được”. Tôi nói: “Các vị về đi”. Sư Truyền Ý nói muốn ở lại cùng tôi. Trước kia ở Đại Lục tôi đã có nhiều công phu tập luyện, dụng công ngòai thiên. Nhờ công phu thiên định nên không sợ lạnh, vả lại lúc ấy tôi còn trẻ, thân thể khỏe mạnh, nên một mình tôi ở nơi này cũng không sao. Còn sư Truyền Ý thì ngủ nằm, sợ lạnh, phải xuống núi lấy chăn bông, khi trở lên trời tối không tìm ra đường nên ráng hết sức kêu tôi, tôi gọi to trả lời, sư mới nương theo tiếng lần lên tới động được, sau đó động được sắp xếp lại tốt hơn. Dần dần một số tín đồ ở Tân Điểm tìm tôi không thấy, nghe tin tôi đến chốn này, họ cũng theo lên, rồi có nhiều kẻ ở lại, nam nữ cộng khoảng mười người.

Động Nhật Nguyệt là tên do tôi đặt. Tôi thấy lần này không phải như khi ở núi bên Đại Lục; trước mắt, việc độ chúng không được thuận lợi, nhất là đối với người già cả, nên đã kiểm xem một mảnh đất nào đó tương đối thấp để mua, và kiến lập chùa Thừa Thiên. Núi này lúc đầu giá rất rẻ, mua chỉ một ngàn đồng. Tín đồ lúc ấy đều là dân ở Bản Kiều, họ kiến nghị tôi mua khoảng đất này, và tự họ bỏ tiền ra mua. Nơi này vốn có tên là “Trúc Tử Lâm”, rất âm u, không có lối đi, rậm rết rất nhiều, nếu là người không bản lĩnh thì không dám đến. Dân địa phương muốn chặt tre, ít nhất cũng phải 5, 6 người cùng đi. Sau khi mua đất này xong, tôi liền dùng vật liệu tại chỗ và nhờ người xung quanh giúp chặt tre, dựng một lều tranh.”

Sư phụ bảo đại chúng cùng niệm Phật

Nam mô A Di Đà Phật

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát